

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 464/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)*

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **734 0101**

Loại hình đào tạo: **Liên thông Trung cấp lên Đại học**

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; có tính năng động sáng tạo và tầm nhìn chiến lược.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức chung

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Kiến thức cơ sở ngành hiện đại và kiến thức chuyên môn sâu để tổ chức thực hiện các công việc quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh; đủ khả năng lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

1.2.2. Về kỹ năng nghề nghiệp

Sau khi học xong chương trình, người học có kỹ năng cơ bản để điều hành doanh nghiệp, năng lực hoạch định, điều hành kinh doanh và xây dựng chính sách; khả năng tự học, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

1.2.3. Về thái độ

Sau khi kết thúc chương trình người học sẽ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tận tụy với công việc;

- Có tác phong nhanh nhẹn, khoa học, nhạy bén, tự giác học tập;

- Có khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập, trung thực khách quan khi đánh giá yếu tố môi trường kinh doanh doanh nghiệp và bảo mật thông tin;

- Chủ động, linh hoạt cập nhật các thông tin và phương pháp mới trong đánh giá môi trường, thiết lập sứ mạng và mục tiêu, phân tích và lựa chọn các chiến lược kinh doanh.

- Có khả năng cập nhật kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo; có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;

- Vận dụng kiến thức được đào tạo trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc như sau:

- Quản trị nhân sự, sản xuất, marketing, tài chính, ... trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức và quản trị bán hàng (bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu) của tất cả các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa và dịch vụ;

- Nghiên cứu, tư vấn và triển khai các vấn đề quản trị doanh nghiệp, xúc tiến thương mại đầu tư.

Cụ thể sinh viên có năng lực làm việc tại các nơi làm việc sau:

- Cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Các cơ sở giáo dục đào tạo;
- Các cơ quan quản lý nhà nước.

1.2.5 Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

- *Trình độ ngoại ngữ:* Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể hiểu được những điểm chính trong ngôn ngữ về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, giải trí,...; có thể xử lý với hầu hết các tình huống phát sinh khi đến một nơi mà tiếng Anh được sử dụng; có thể viết các nội dung đơn giản về các chủ đề quen thuộc hoặc về sở thích cá nhân; có thể mô tả các sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão của bản thân và có thể đưa ra lý do, giải thích ngắn gọn cho các ý kiến của mình.

- *Trình độ tin học:* Có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng; sử dụng thành thạo internet phục vụ cho việc nắm bắt thông tin và trao đổi công việc hàng ngày qua hệ thống thư điện tử.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

2.1.2.1 Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến nền kinh tế và hoạt động marketing;

2.1.2.2 Trình bày được kiến thức cơ bản về các phương thức thanh toán quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu.

2.1.2.3 Giải thích được các số liệu trong phân tích thống kê và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.

2.1.3 Khỏi kiến thức chuyên ngành

2.1.3.1 Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến công tác quản trị như: nhân lực, chiến lược, chất lượng, công nghệ và đổi mới, tài chính, quản trị sự thay đổi, quản trị chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.

2.1.3.2 Phân tích được các hoạt động kinh doanh và hành vi của người tiêu dùng cũng như hành vi của tổ chức, có khả năng sử dụng phần mềm, có khả năng tìm kiếm thông tin để kinh doanh, các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.

2.1.3.3 Phân tích được các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, có khả năng đàm phán kinh doanh, quan hệ công chúng, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, lập được kế hoạch kinh doanh và có nghệ thuật lãnh đạo.

2.2 Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng cứng

2.2.1.1 Tổ chức, điều hành các hoạt động liên quan đến công tác quản trị như: nhân lực, chiến lược, chất lượng, sản xuất, marketing, công nghệ và đổi mới, tài chính, quản trị sự thay đổi, quản trị chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.

2.2.1.2 Phân tích, xây dựng và triển khai chiến lược, chính sách và các hoạt động quản trị kinh doanh, tài chính tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng, hành vi tổ chức, hành vi người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kế toán quản trị, phân tích định lượng trong kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2.1.3 Giải quyết các vấn đề kinh doanh một cách nhạy bén, thực hiện đúng luật kinh tế, khám phá và nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, đánh giá tình huống và ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, có nghệ thuật lãnh đạo.

2.2.2 Kỹ năng mềm

2.2.2.1 Kỹ năng tư duy hệ thống: phân tích, phán đoán vấn đề một cách logic, có cơ sở, và đề xuất các phương án giải quyết vấn đề.

2.2.2.2 Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp tốt, có năng lực giao tiếp bằng văn bản, đa truyền thông, và đồ họa; có khả năng thuyết trình và thu hút trong giao tiếp.

2.2.2.3 Kỹ năng làm việc nhóm: thành lập, phát triển và lãnh đạo nhóm; phối hợp giữa các nhóm chuyên môn khác nhau; tự học hỏi tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học.

2.2.2.4 Tổ chất và kỹ năng cá nhân: cập nhật, phân tích và suy đoán các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh trong nước và thế giới.

2.2.2.5 Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2.2.2.6 Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1 Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.

2.3.2 Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.3 Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo, có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

2.3.4 Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Đối với trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp tại các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý và khung đào tạo do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý: Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hệ chính quy, gồm 91 tín chỉ (không tính các học phần GDTC và GDQP) đối với trình độ liên thông từ trung cấp lên đại học.

TT	KHỐI KIẾN THỨC	LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP THEO CT CỦA BỘ GD- ĐT		LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP THEO CT CỦA BỘ LĐTB - XH	
		TC	Tỷ lệ %	TC	Tỷ lệ %
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	17	18,7	17	18,7
I.1	Kiến thức cơ bản về chính trị	11		11	
I.2	Kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội	Miễn		Miễn	
I.3	Kiến thức cơ bản về Pháp luật	Miễn		Miễn	
I.4	Kiến thức về công nghệ thông tin	Miễn		Miễn	
I.5	Các học phần Khoa học tự nhiên	3		3	
I.6	Các học phần Ngoại ngữ	3		3	
I.7	Các học phần Thể chất	1		2	
I.8	Các học phần Quốc phòng – An ninh (học phần II và IV)	4		8	
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	74	81,3	74	81,3
II.1	Kiến thức cơ sở của ngành	20	21,9	20	21,9
II.2	Kiến thức chuyên ngành	44	48,4	44	48,4
II.3	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế	10	11,0	10	11,0
Tổng cộng		91	100	91	100

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Quản trị kinh doanh cụ thể:

- Tốt nghiệp Trung cấp các trường do Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý hoặc các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý. Theo đúng chuyên ngành đào tạo về chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp các trường do Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý hoặc các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là ngành gần thì phải học bổ sung 12 tín chỉ trong học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Các môn bổ sung bao gồm:

STT	Mã HP	Tên HP	Số TC
1	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
2	B06001	Kinh tế vi mô	3
3	B06005	Marketing căn bản	3
4	B06008	Quản trị học	3
Tổng cộng			12

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

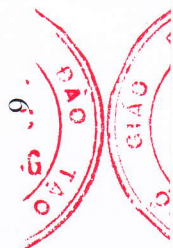
Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.

6. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ.

HỌC KÌ.				CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																					
MÃ HP		TÊN HP		2.1. Kiến thức									2.2. Kỹ năng									2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
				1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
Z05005		Triết học Mác - Lê nin		x											x						x				
Z05006		Kinh tế chính trị Mác –Lê nin		x											x						x				
A05027		Lý thuyết xác suất và thống kê toán			x										x						x				
B06006		Phương pháp nghiên cứu khoa học						x							x					x	x				
B06014		Thuế				x						x									x				
F05012		Tiếng Anh 3			x														x				x		
B06002		Kinh tế vĩ mô				x								x							x				

HỌC KÌ.			CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																					
MÃ HP		TÊN HP	2.1. Kiến thức												2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
B06004		Nguyên lý kế toán			x						x									x				
A05008		Giáo dục thể chất I	x											x						x				
B06009		Quản trị nguồn nhân lực			x			x			x											x		
B07008		Quản trị tài chính						x			x									x				
B06068		Thanh toán quốc tế															x			x				
B07061		Hành vi tổ chức			x							x											x	



Ngô

HỌC KÌ.		CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																				
MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức									2.2. Kỹ năng									2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4
B07030	Quản trị chiến lược			x			x			x											x	x
B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng							x			x											x
Z06002	Công tác Quốc phòng – An ninh	x											x						x			
Học phần tự chọn		Chọn 1 trong 3 học phần																				
B06033	Kinh tế quốc tế			x							x									x		
B26012	Kinh doanh xuất nhập khẩu				x							x				x				x		

CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																										
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức												2.2. Kỹ năng								2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4			
3	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh					x						x							x						
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x											x						x						
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x											x						x						
	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng							x												x					
	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh			x									x										x		
	B07054	Quản trị sản xuất							x													x				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC

CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																								
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức									2.2. Kỹ năng									2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới							x													x		
	B07057	Quản trị Marketing							x													x		
	Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	x											x						x				
Học phần tự chọn			Chọn 1 trong 2 học phần																					
	B07033	Hệ thống thông tin quản lý																					x	
	B07031	Quan hệ công chúng																					x	

Đạt

Đạt

HỌC KÌ.		MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																				
				2.1. Kiến thức									2.2. Kỹ năng									2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4
4	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x																					
	B07096	Quản trị chất lượng						x				x											x	
	B07077	Quản trị sự thay đổi						x				x											x	
	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế						x				x											x	
	B07066	Thực tập nghề nghiệp QTKD (08 tuần)							x	x	x	x	x	x	x							x	x	x
Học phần tự chọn				Chọn 1 trong 2 học phần																				
B07081				Đạo đức kinh doanh và văn					x			x										x		

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																				
			2.1. Kiến thức										2.2. Kỹ năng								2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4
		hóa doanh nghiệp																					
	B07079	Thương mại điện tử						X		X								X			X		
	B28024	Khóa luận tốt nghiệp					X	X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	
5	Hoặc các học phần thay thế																						
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp								X			X									X	
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh								X			X				X					X	
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo								X		X									X		

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ GD&ĐT quản lý)																				
			2.1. Kiến thức								2.2. Kỹ năng								2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4
		Đàm phán trong kinh doanh							x			x		x								x	x
	B08017																						
		Tổng 156	8	2	8	2	4	11	5	7	15	8	8	10	2	3	5	3	6	18	4	19	8

CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐTB&XH quản lý)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
HỌC KÌ.		MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức												2.2. Kỹ năng								2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
				1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
				1	Z05005	Triết học Mác - Lê nin	x										x																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐTB&XH quản lý)																							
			2.1. Kiến thức												2.2. Kỹ năng								2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4			
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	x																	x						
	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		x																x						
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học												x						x						
	B06014	Thuế			x															x						
	F05012	Tiếng Anh 3		x																						
	B06002	Kinh tế vĩ mô			x															x						
	B06004	Nguyên lý kế toán			x															x						

CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐT&XH quản lý)																								
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức												2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
2	A05008	Giáo dục thể chất I	x																	x				
		Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	x																	x				
	Z06001																							
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực			x																	x		
	B07008	Quản trị tài chính							x											x				
	B06068	Thanh toán quốc tế																		x				



Handwritten signature

HỌC KÌ.			CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐTB&XH quản lý)																				
MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức									2.2. Kỹ năng									2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
					x																		
B07061	Hành vi tổ chức			x							x											x	
B07030	Quản trị chiến lược			x		x				x											x	x	
B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng							x			x											x	
A05009	Giáo dục thể chất 2	x											x						x				
Z06002	Công tác Quốc phòng – An ninh	x											x						x				
Học phần tự chọn		Chọn 1 trong 3 học phần																					

Handwritten signature

[illegible]

CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐTB&XH quản lý)																									
		MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức										2.2. Kỹ năng								2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
				1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
		B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh			x																			x
		B07054	Quản trị sản xuất						x				x										x		
		B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới						x				x											x	
		B07057	Quản trị Marketing						x				x											x	
		Z06003	Quản sự chung	x																			x		
		Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	x																			x		

HỌC KÌ.				MÃ HP		TÊN HP		CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐT&XH quản lý)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
								2.1. Kiến thức										2.2. Kỹ năng										2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
								1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
								Chọn 1 trong 2 học phần																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
4	Học phần tự chọn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
	B07033		Hệ thống thông tin quản lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

ky

[illegible]

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐT&XH quản lý)																					
			2.1. Kiến thức										2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh								x			x									x		x
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo								x		x										x		
	B08017	Đàm phán trong kinh doanh								x		x		x								x		x
		Tổng 166	12	2	10	3	4	10	5	9	10	8	8	13	3	3	5	3	6	20	4	19		9

7. Nội dung chương trình

Nội dung chương trình đào tạo trình độ Trung cấp liên thông Đại học theo các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý

STT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Khối lượng kiến thức			Học phần học trước	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương (17TC) (Bắt buộc (BB): 17TC không bao gồm GDQP & GDTC)											
1	Z05005	Triết học Mác – Lê nin	- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3	3	0	LT	TH	Tự học	45	90
2	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	- Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa	2	2		30			60	

[illegible]

							- Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.						
5	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- <i>Về nội dung:</i> Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời	2	2	30	60						

7	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Vấn đề 1: Xác suất và công thức tính xác suất: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất. Hiểu được xác suất là gì và vận dụng trong thực tế như thế nào. Giúp người học phân tích vấn đề và tính được khả năng xảy ra của từng trường hợp trong vấn đề. Vấn đề 2: Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất. Tính được các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, mode,... Vấn đề 3: Thống kê và dữ liệu. Vấn đề này chính là phần thống kê mô tả. Vấn đề 4: Ước lượng tham số. Phương pháp để ước lượng hay dự đoán các tham số của biến ngẫu nhiên như ước lượng trung bình, ước lượng tỉ lệ, ước lượng phương sai bằng hai bài toán ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Vấn đề 5: Kiểm định giả thiết thống kê. Đưa ra phương pháp để kiểm định các bài toán trong thực tế như kiểm định về trung bình (so sánh trung bình với một số, so sánh nhiều trung bình,...),	3	3	45	90	
---	--------	-------------------------------------	--	---	---	----	----	--





[illegible]

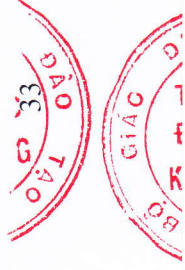
2.1 Kiến thức cơ sở ngành 20TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn (TC): 3 TC)

				20	17	3	LT	TH		HP học trước	Ghi chú
11	B06002	Kinh tế vĩ mô	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đại cương về kinh tế học; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa; Đo lường sản lượng quốc gia; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ.	3	3		45		90		
12	B06004	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về môn kế toán. Hiểu được các cách hạch toán cơ bản của các đối tượng kế toán. Giúp người học có thể lập được báo cáo kế toán cơ bản nhất. Bên cạnh đó giúp người học tính được giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh một cách đơn giản.	3	3		45		90		
13	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu.	2	2		30		60		

14	B06014	Thuế	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	3		45	90		
15	B06068	Thanh toán quốc tế	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tỷ giá hối đoái; Thị trường hối đoái; Các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng; Các phương thức thanh toán quốc tế.	3	3		45	90		
16	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Hoạch định nguồn nhân lực; Phân tích công việc; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Đánh giá năng lực thực hiện công việc; Dãi ngộ cho lao động.	3	3		45	90		
17	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi quy trong các nghiên cứu định lượng, cùng những lý toán tối ưu áp dụng trong quản trị kinh doanh, cũng như trong phân tích ra quyết định.	3			45	90		
18	B26012	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh xuất nhập khẩu bao gồm: các điều kiện thương mại quốc tế;				45	90		

19	B06033	Kinh tế quốc tế	đàm phán trong ngoại thương; hợp đồng xuất nhập khẩu, quá trình thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, các chứng từ xuất nhập khẩu.	3	3	45	90	TH	LT	Tự chọn	Bắt buộc	TC	44	40	3	45	90	Học phần học trước	Ghi chú
2.2 Kiến thức chuyên ngành 44TC (Bắt buộc: 40 TC; tự chọn: 4 TC)			Môn Kinh tế quốc tế nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế và tài chính tiền tệ. Nội dung của môn học chia thành ba bộ phận lớn: Học thuyết về thương mại quốc tế; Chính sách thương mại quốc tế và Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.	3	3	45	90	TH	LT	Tự chọn	Bắt buộc	TC	44	40	3	45	90	Học phần học trước	Ghi chú
20	B07030	Quản trị chiến lược	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh cho																

			doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.									
21	B07096	Quản trị chất lượng	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tìm hiểu về chất lượng; Chi phí chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng; Công cụ thống kê để kiểm soát chất lượng; Đánh giá chất lượng; Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng.	3	3		45		90			
22	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	Học phần trang bị cho sinh viên các ngành kinh tế và quản trị kinh doanh nắm được những nội dung cơ bản và có hệ thống về quản trị công nghệ và đổi mới trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu. Nội dung chính bao gồm: Các quan điểm về công nghệ và bản chất của quản trị công nghệ; Lựa chọn công nghệ; Chuyển giao công nghệ; Sở hữu trí tuệ và Quản trị sự đổi mới.	3	3		45		90			
23	B07057	Quản trị Marketing	Môn học đề cập đến các kiến thức về quản trị Marketing, các phương pháp hoạch định, phân tích thị trường, hành vi người tiêu dùng của tổ	3	3		45		90			



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.

[illegible]

26	B07077	Quản trị sự thay đổi	Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Nguồn Nhân lực hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi.	3	3	45	90		
27	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết về chuỗi cung ứng như tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, thiết kế chuỗi cung ứng, tích hợp chuỗi cung ứng & vai trò của công nghệ thông tin, nguyên lý hoạt động của một số chức năng quan trọng của chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng.	3	3	45	90		
28	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giới thiệu, mô tả, và giải thích môi trường kinh doanh quốc tế đương đại trong đó các tổ chức kinh doanh quốc tế đang phải đối mặt hiện nay. Học phần này cũng nhằm giới thiệu cách thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty. Những kiến thức cung cấp trong học phần này sẽ hữu ích không những cho các quản trị gia trong khu vực kinh tế công và tư nhân, các nhà quản lý	3	3	45	90		

Hyl

31	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh; Phân tích tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Phân tích chi phí và giá thành sản phẩm; Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận; Phân tích tình hình tài chính.	3	3		45	90		
32	B07066	Thực tập nghề nghiệp (QTKD)	Báo cáo thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 7 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 08 tuần.	4			180	360		8 tuần
33	B07033	Hệ thống thông tin quản lý	Giúp cho học sinh nắm được những nội dung cơ bản và một cách có hệ thống về hệ thống thông tin trong doanh nghiệp. Thông qua các nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích và vẽ sơ đồ dòng chảy dữ liệu trong doanh nghiệp, có khả năng sử dụng phần mềm, có khả năng tìm kiếm thông tin để kinh doanh.	2			2	30	60	

Handwritten signature

Handwritten signature

34	B07031	Quan hệ công chúng	Môn học đề cập đến các nội dung về quan hệ công chúng như giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản của lĩnh vực PR, vai trò của PR trong doanh nghiệp, hoạch định chiến lược PR của tổ chức, PR nội bộ, PR cộng đồng, quan hệ báo chí và tổ chức sự kiện, quản trị khủng hoảng trong doanh nghiệp và những vấn đề pháp luật trong PR.	2				30		60		
35	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Học phần này cung cấp kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh). Văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hóa doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và văn hóa trong các hoạt động kinh doanh).	2				2		30		
36	B07079	Thương mại điện tử	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.							60		
2.3 Kiến thức tốt nghiệp (10 TC)				10	10	0						
37		Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 8 sau khi sinh viên học xong các môn									

	B28024		chuyên ngành. Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 15 tuần.	10	10			450	900		
Học các học phần thay thế											
38	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	Môn học giúp cho người học đánh giá sự thích hợp của bản thân trước khi khởi tạo một doanh nghiệp và lựa chọn ý tưởng kinh doanh mang tính thiết thực. Sau đó, người học sẽ thực hiện lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hành động để biến ý tưởng thành hiện thực.	2	2		30		60		
39	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: giới thiệu về nghệ thuật lãnh đạo; Quyền lực và sự ảnh hưởng; Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; Phong cách lãnh đạo; Lãnh đạo theo tình huống và Lãnh đạo mới về chất.	3	3		45		90		

40	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về đàm phán trong kinh doanh; Những nội dung chủ yếu, chiến lược, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; Các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán trong kinh doanh.	2	2		30		90		
41	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập rủi ro như nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, quản lý rủi ro, rủi ro nguồn nhân lực và lý thuyết Portfolio & quản trị rủi ro.	3	3		45		90		

Nội dung chương trình đào tạo trình độ Trung cấp liên thông Đại học theo các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý

STT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Khối lượng kiến thức			Học phần học trước	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương (17TC) (Bắt buộc (BB): 17TC không bao gồm GDQP & GDTC)				32	32	0	LT	TH	Tự học		

(Signature)

(Signature)

1	Z05005	Triết học Mác – Lê nin	- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3	3	45	90		
2	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	- Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên bậc đại học. - Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến	2	2	30	60		



Handwritten signature in blue ink at the top right corner.

Handwritten signature in blue ink at the bottom right corner.

[illegible]

5	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - <i>Về nội dung:</i> Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). - <i>Về tư tưởng:</i> Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào. - <i>Về kỹ năng:</i> Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu	2	2	30	60
---	--------	--------------------------------------	---	---	---	----	----

- Về nội dung: Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

- *Về tư tưởng*: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào.

- *Về kỹ năng:* Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu

Lịch sử Đảng
Cộng sản
Việt Nam

Z05008

5

2

2

30

60

			ngiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thực lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử, kỹ năng.									
6	F05012	Tiếng Anh 3	Giúp sinh viên vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.	3	3		45		90			
7	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Vấn đề 1: Xác suất và công thức tính xác suất: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất. Hiểu được xác suất là gì và vận dụng trong thực tế như thế nào. Giúp người học phân tích vấn đề và tính được khả năng xảy ra của từng trường hợp trong vấn đề. Vấn đề 2: Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất. Tính được các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, mode,... Vấn đề 3: Thống kê và dữ liệu.	3	3		45		90			

10	Z06001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	luật thi đấu môn bóng đá, công tác tổ chức và điều hành một giải đấu. - Trang bị những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, những quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân nhân, hiểu biết về nguồn gốc, bản chất chiến tranh, nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng. - Trang bị những kiến thức cơ bản về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; những nội dung chủ yếu địch lợi dụng Chủ đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. - Trang bị kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp	3	3	45	90		
----	--------	---	--	---	---	----	----	--	--

										quốc phòng, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	
11	Z06002	Công tác quốc phòng và an ninh		Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình; cách thức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chủ quyền biển đảo; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.	2	2	30	60			
12	Z06003	Quân sự chung		Giúp người học nắm và thực hành được những kiến thức, kỹ năng kỹ, chiến thuật quân sự cơ bản, cần thiết như: bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân,	3	3	20	65	170		

			hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình khối; chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Nội dung gồm: sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; cấp cứu ban đầu các vết thương chiến tranh; đội ngũ đơn vị; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng bài 1b tiểu liên AK.																
13	Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Hiệu được cách tổ chức lực lượng quân, binh chủng và lịch sử quân, binh chủng ở Việt Nam, tham quan một số đơn vị quân sự ở địa phương.	2	2					30	30	60							
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (72TC) (Bắt buộc: 65 TC; Tự chọn: 7 TC)				72	65	7													
2.1 Kiến thức cơ sở ngành 20 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn (TC): 3 TC)				20	17	3													
14	B06002	Kinh tế vĩ mô	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đại cương về kinh tế học; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa; Đo lường sản lượng quốc gia;	3	3					45		90							

				Tổng câu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ.								
15	B06004	Nguyên lý kế toán		Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về môn kế toán. Hiểu được các cách hạch toán cơ bản của các đối tượng kế toán. Giúp người học có thể lập được báo cáo kế toán cơ bản nhất. Bên cạnh đó giúp người học tính được giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh một cách đơn giản.	3	3	45	90				
16	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học		Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu.	2	2	30	60				
17	B06014	Thuế		Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	3	45	90				



Handwritten signature/initials in blue ink.

Handwritten signature/initials in blue ink.

18	B06068	Thanh toán quốc tế	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tỷ giá hối đoái; Thị trường hối đoái; Các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng; Các phương thức thanh toán quốc tế.	3	3	45	90		
19	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Hoạch định nguồn nhân lực; Phân tích công việc; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Đánh giá năng lực thực hiện công việc; Dãi ngộ cho lao động.	3	3	45	90		
20	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi quy trong các nghiên cứu định lượng, cùng những lý toán tối ưu áp dụng trong quản trị kinh doanh, cũng như trong phân tích ra quyết định.	3		45	90		
21	B26012	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh xuất nhập khẩu bao gồm: các điều kiện thương mại quốc tế; đàm phán trong ngoại thương; hợp đồng xuất nhập khẩu, quá trình thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, các chứng từ xuất nhập khẩu.	3	3	45	90		

Handwritten signature

Handwritten signature

22	B06033	Kinh tế quốc tế	Môn Kinh tế quốc tế nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế và tài chính tiền tệ. Nội dung của môn học chia thành ba bộ phận lớn: Học thuyết về thương mại quốc tế; Chính sách thương mại quốc tế và Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.	3			45	TH	90	Học phần học trước	Ghi chú
2.2 Kiến thức chuyên ngành 44TC (Bắt buộc: 42 TC; tự chọn: 2 TC)			TC		Bắt buộc	Tự chọn	LT	TH			
				44	42	2					
23	B07030	Quản trị chiến lược	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.	3	3		45		90		
24	B07096	Quản trị chất lượng	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tìm hiểu về chất lượng; Chi phí chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng; Công cụ	3	3		45		90		

[illegible]

30	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết về chuỗi cung ứng như tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, thiết kế chuỗi cung ứng, tích hợp chuỗi cung ứng & vai trò của công nghệ thông tin, nguyên lý hoạt động của một số chức năng quan trọng của chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng.	3	3	45	90		
31	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giới thiệu, mô tả, và giải thích môi trường kinh doanh quốc tế đương đại trong đó các tổ chức kinh doanh quốc tế đang phải đối mặt hiện nay. Học phần này cũng nhằm giới thiệu cách thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty. Những kiến thức cung cấp trong học phần này sẽ hữu ích không những cho các quản trị gia trong khu vực kinh tế công và tư nhân, các nhà quản lý của các tổ chức quốc tế cũng như những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực này trong việc nắm bắt những xu hướng kinh doanh quốc tế, chiến lược và tổ chức hoạt động tác nghiệp của các công ty kinh doanh quốc tế.	3	3	45	90		

32	B07008	Quản trị tài chính	Học phần này đề cập đến các nội dung cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp; thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền; định giá chứng khoán; lợi nhuận, rủi ro và mô hình định giá tài sản vốn CAPM; chi phí sử dụng vốn và quyết định cấu trúc vốn của doanh nghiệp; phân tích và quyết định đầu tư dự án; phân tích tài chính doanh nghiệp.	3	3	45	90		
33	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình ra quyết định của người tiêu dùng và các yếu tố bên trong và bên ngoài chi phối tiến trình này. Nhằm giúp sinh viên hiểu sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng bao gồm: văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý; từ đó hiểu được tiến trình nhận thức, học hỏi và kiến thức của người tiêu dùng, lý giải động cơ và các mô hình lựa chọn của người tiêu dùng.	3	3	45	90		
34	B07033	Hệ thống thông tin quản lý	Giúp cho học sinh nắm được những nội dung cơ bản và một cách có hệ thống về hệ thống thông tin trong doanh nghiệp. Thông qua						

			các nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích và vẽ sơ đồ dòng chảy dữ liệu trong doanh nghiệp, có khả năng sử dụng phần mềm, có khả năng tìm kiếm thông tin để kinh doanh.	2	2	30	60		
35	B07031	Quan hệ công chúng	Môn học đề cập đến các nội dung về quan hệ công chúng như giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản của lĩnh vực PR, vai trò của PR trong doanh nghiệp, hoạch định chiến lược PR của tổ chức, PR nội bộ, PR cộng đồng, quan hệ báo chí và tổ chức sự kiện, quản trị khủng hoảng trong doanh nghiệp và những vấn đề pháp luật trong PR.	2		30	60		
36	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Học phần này cung cấp kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh). Văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh).	2		30	60		

37	B07079	Thương mại điện tử	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.						60	
38	B07054	Quản trị sản xuất	Nội dung chính trong quản trị sản xuất là các yếu tố quyết định trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất và thời gian cung cấp sản phẩm. Trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị quá trình sản xuất, nhằm đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp.	3	3	45	90			
39	B07066	Thực tập nghề nghiệp (QTKD)	Báo cáo thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 7 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 08 tuần.	4			180	360		8 tuần



Handwritten signature

40	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh; Phân tích tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Phân tích chi phí và giá thành sản phẩm; Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận; Phân tích tình hình tài chính.	3	3	45	90		
2.3 Kiến thức tốt nghiệp (10 TC)				10	10	0			
41	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 8 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 15 tuần.	10	10		450	900	
Hoặc các học phần thay thế									
42	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	Môn học giúp cho người học đánh giá sự thích hợp của bản thân trước khi khởi tạo một doanh nghiệp và lựa chọn ý tưởng kinh doanh mang tính thiết thực. Sau đó, người học sẽ thực	2	2	30		60	

43	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	hiện lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hành động để biến ý tưởng thành hiện thực. Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: giới thiệu về nghệ thuật lãnh đạo; Quyền lực và sự ảnh hưởng; Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; Phong cách lãnh đạo; Lãnh đạo theo tình huống và Lãnh đạo mới về chất.	3	3	45	90		
44	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về đàm phán trong kinh doanh; Những nội dung chủ yếu, chiến lược, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; Các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán trong kinh doanh.	2	2	30	90		
45	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập rủi ro như nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, quản lý rủi ro, rủi ro nguồn nhân lực và lý thuyết Portfolio & quản trị rủi ro.	3	3	45	90		

8. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Khối lượng kiến thức của khoá học 2,5 năm là 91 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bố trong 5 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

Kế hoạch giảng dạy dự kiến đào tạo trình độ Trung cấp liên thông Đại học theo các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý:

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1 22TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)	Học phần bắt buộc		22
	Z05005	Triết học Mác – Lênin	3
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2
	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	B06014	Thuế	3
	F05012	Tiếng Anh 3	3
	B06002	Kinh tế vĩ mô	3
	B06004	Nguyên lý kế toán	3
	A05008	Giáo dục thể chất 1	1
	Z06002	Công tác Quốc phòng – An ninh	2
2 21TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)	Học phần bắt buộc		18
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	3
	B07008	Quản trị tài chính	3
	B06068	Thanh toán quốc tế	3
	B07061	Hành vi tổ chức	3
	B07030	Quản trị chiến lược	3
	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	3
	Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2
	Học phần tự chọn		3

	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3
	B06033	Kinh tế quốc tế	3
	B26012	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3
3 21TC	Học phần bắt buộc		19
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	3
	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
	B07054	Quản trị sản xuất	3
	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	3
	B07057	Quản trị Marketing	3
	Học phần tự chọn		2
	B07033	Hệ thống thông tin quản lý	2
	B07031	Quan hệ công chúng	2
4 17TC	Học phần bắt buộc		15
	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	B07096	Quản trị chất lượng	3
	B07077	Quản trị sự thay đổi	3
	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
	B07066	Thực tập nghề nghiệp QTKD (08 tuần)	4
	Học phần tự chọn		2
	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
	B07079	Thương mại điện tử	2
5 (10TC)	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	10
	Hoặc các học phần thay thế		10
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	2
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	3
	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	2

Kế hoạch giảng dạy dự kiến đào tạo trình độ Trung cấp liên thông Đại học theo các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý:

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1 22TC	Học phần bắt buộc		22
	Z05005	Triết học Mác – Lênin	3
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2

(Không bao gồm GDTC & GDQP)	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	B06014	Thuế	3
	F05012	Tiếng Anh 3	3
	B06002	Kinh tế vĩ mô	3
	B06004	Nguyên lý kế toán	3
	A05008	Giáo dục thể chất 1	1
	Z06001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
2 21TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)	Học phần bắt buộc		18
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	3
	B07008	Quản trị tài chính	3
	B06068	Thanh toán quốc tế	3
	B07061	Hành vi tổ chức	3
	B07030	Quản trị chiến lược	3
	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	3
	A05009	Giáo dục thể chất 2	1
	Z06002	Công tác Quốc phòng – An ninh	2
	Học phần tự chọn		3
	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3
	B06033	Kinh tế quốc tế	3
	B26012	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3
3 21TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)	Học phần bắt buộc		19
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	3
	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
	B07054	Quản trị sản xuất	3
	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	3
	B07057	Quản trị Marketing	3
	Z06003	Quân sự chung	2
	Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2
	Học phần tự chọn		2
	B07033	Hệ thống thông tin quản lý	2
	B07031	Quan hệ công chúng	2
4	Học phần bắt buộc		15
	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	B07096	Quản trị chất lượng	3
	B07077	Quản trị sự thay đổi	3
	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	3

17TC	B07066	Thực tập nghề nghiệp QTKD (08 tuần)	4
	Học phần tự chọn		2
	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
	B07079	Thương mại điện tử	2
5 (10TC)	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	10
	<i>Hoặc các học phần thay thế</i>		10
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	2
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	3
	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	2

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm học 2020 - 2021 và có thể được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 – Điều 8, Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành